

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày: 19/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Cao Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Lộc;

Bà Lương Thị Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V N - tỉnh KH1

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH1 tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V N - tỉnh KH1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

- Trương Nguyễn Thành C1 (Tên gọi khác: Bin) - sinh năm 1995, tại CR - KH1; nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Quý - phường CN - thành phố CR - tỉnh KH1; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Học vấn: 07/12. Cha: Trương T3 (chết); mẹ: Nguyễn Thị L2 (chết); chị: Nguyễn Thị Ngọc L2 (chị cùng mẹ khác cha của C1); vợ: Mai Thị Tường V3 - Sinh năm: 1993; con: Trương Mai Tuệ M1 - sinh năm: 2019;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Ngày 31/12/2011, bị Công an phường NĐ, thị xã NH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Chống người thi hành công vụ*” bằng hình thức cảnh cáo.

Bị Tòa án nhân dân tỉnh KH1 xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 114/2013/HSPT ngày 11/7/2013 về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. C1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2014, đã thi hành xong 400.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền số 1500 ngày 11/12/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NH.

Bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Bị hại: Chị Gia Thị Kim H1 - sinh năm: 1971;

Trú tại: Tổ dân phố số 02 - thị trấn Vạn Giã - huyện V N - tỉnh KH1

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trương Minh H2 - sinh năm 1981;

Trú tại: Tổ dân phố số 04 - phường Ninh Hiệp - thị xã NH - tỉnh KH1.

2/ Ông Mai Văn T3 - Sinh năm 1956

Trú tại: Thôn Bình Trung 2, xã Vạn Bình, huyện V N, tỉnh KH1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/02/2020, Trương Nguyễn Thành C1 điều khiển xe mô tô biển số 791-313.24 (xe của ông Mai Văn T3 cha vợ C1) đi trên đường Nguyễn Huệ hướng từ xã Vạn Thắng đến thị trấn Vạn Giã. Khi đi ngang qua công trình khách sạn Gia Vinh 2 đang xây dựng của chị Gia Thị Kim H1 thuộc thôn Quảng Hội 1 - Vạn Thắng, huyện V N, C1 thấy cửa cổng công trình không khóa và không người trông coi nên nảy sinh ý định vào công trình khách sạn để trộm cắp tài sản. C1 dựng xe mô tô 79V1-313.24 trên đường Nguyễn Huệ (đối diện khách sạn) đi đến mở cổng vào bên trong công trình. C1 phát hiện căn phòng gần cầu thang của tầng trệt có 08 cuộn dây điện, C1 đi ra ngoài đường nhặt hai bao nylon nhựa rồi quay lại lấy 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star bỏ vào hai bao nhựa đem ra xe mô tô 79V1-313.24 chở vào thị xã NH bán cho anh Trương Minh H2 được 1.550.000 đồng. Số tiền bán tài sản C1 đã sử dụng hết. (Bút lục số: 32, 33, 59 đến 62, 72 đến 75, 84, 85)

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/2020/KL-TTHS ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận:

- 02 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv4.0, màu xanh dương, dài 100m, kết cấu 1 x 7/0,85mm, tiết diện 1x4.0mm², dày cách điện 0.8mm. Có giá trị là 1.540.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv4.0, màu trắng, dài 100m kết cấu 1x7/0,85mm, tiết diện 1x4.0 mm², dày cách điện 0.8mm. Có giá trị là 770.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv2.50, màu vàng, dài 100m kết cấu 1x7/0,67mm, tiết diện 1x2.5 mm², dày cách điện 0.8mm. Có giá trị là 485.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv1.5, màu trắng, dài 100m kết cấu 1x7/0,52mm, tiết diện 1x1.5mm², dày cách điện 0.7mm. Có giá trị là 300.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv1.5, màu xám, dài 100m kết cấu 1x7/0,52mm, tiết diện 1x1,5 mm², dày cách điện 0.7mm. Có giá trị là 300.000 đồng.

- 02 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv1.5, màu đỏ, dài 100m kết cấu 1x7/0,52mm, tiết diện 1x1.5 mm², dày cách điện 0.7mm. Có giá trị là 600.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại tài sản là: 3.995.000 đồng (bút lục số: 15)

* Vật chứng vụ án:

- 02 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv4.0, màu xanh dương, dài 100m, kết cấu 1x7/0,85mm, tiết diện 1x4.0 mm², dày cách điện 0.8mm được cuộn vào khung nhựa màu xanh lá.

- 01 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv4.0, màu trắng, dài 100m kết cấu 1x7/0,85mm, tiết diện 1x4.0mm, dày cách điện 0.8mm được cuộn vào khung nhựa màu xanh lá,

- 01 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv2.50, màu vàng, dài 100m kết cấu 1x7/0,67mm, tiết diện 1x2.5 mm², dày cách điện 0.8mm được cuộn vào khung nhựa màu xanh lá..

- 01 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv1.5, màu trắng, dài 100m kết cấu 1x7/0,52mm, tiết diện 1x1.5 mm², dày cách điện 0.7mm được cuộn vào khung nhựa màu xanh lá cây.

- 01 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv1.5, màu xám, dài 100m kết cấu 1x7/0,52mm, tiết diện 1x1.5 mm², dày cách điện 0.7mm được cuộn vào khung nhựa màu xanh lá.

- 02 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, loại Cv1.5, màu đỏ, dài 100m kết cấu 1x7/0,52mm, tiết diện 1x1.5 mm², dày cách điện 0.7mm được cuộn vào khung nhựa màu xanh lá.

- Đã tạm giữ 08 cuộn dây điện trên và trả lại cho chị Gia Thị Kim H1 là chủ sở hữu. (Bút lục số: 22, 88, 89).

Đối với 02 bao nilon dùng đựng 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star mà Trương Nguyễn Thành C1 đã trộm cắp, sau khi bán dây điện cho anh Trương Minh H2 thì C1 đã vứt bỏ 02 bao nilon nhưng không nhớ vứt ở đâu.

* Phân dân sự:

Chị Gia Thị Kim H1 đã nhận lại 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star và không có yêu cầu gì thêm.

Anh Trương Minh H2 không yêu cầu Trương Nguyễn Thành C1 phải hoàn trả lại cho anh số tiền 1.550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSVN ngày 06 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V N, tỉnh KH1 đã truy tố Trương Nguyễn Thành C1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 theo cáo trạng số 42/CT-VKSVN ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

h,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Bà Gia Thị Kim H1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

Anh Trương Minh H2 không yêu cầu bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 phải hoàn trả lại cho anh H2 số tiền 1.550.000 đồng.

+ Về vật chứng vụ án: Bà Gia thị Kim H1 đã nhận lại vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/04/2020 bút lục số 22).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, bị hại bà Gia Thị Kim H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Minh H2, ông Mai Văn T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này. Đồng thời, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc trộm cắp tài sản của bà Gia Thị Kim H1 như nội dung bản cáo trạng số 42/CT-VKSVN ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V N- tỉnh KH1 đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/02/2020, Trương Nguyễn Thành C1 điều khiển xe mô tô biển số 79V1-313.24 (xe của ông Mai Văn T3 cha vợ C1) đi trên đường Nguyễn Huệ hướng từ xã Vạn Thắng đến thị trấn Vạn Giã. Khi đi ngang qua công trình khách sạn Gia Vinh 2 đang xây dựng của chị Gia Thị Kim H1 thuộc thôn Quảng Hội 1, xã Vạn Thắng, C1 thấy cửa công công trình không khóa và không người trông coi nên nảy sinh ý định vào công trình khách sạn để trộm cắp tài sản. C1 dựng xe mô tô 79V1-313.24 trên đường Nguyễn Huệ (đối diện

khách sạn) đi đến mở cổng vào bên trong công trình. C1 phát hiện căn phòng gần cầu thang của tầng trệt có 08 cuộn dây điện, C1 đi ra ngoài đường nhặt hai bao nilon rồi quay lại lấy 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star bỏ vào hai bao nilon đem ra xe mô tô 79V1-313.24 chở vào thị xã NH bán cho Trương Minh H2 được 1.550.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/2020/KL-TTHS ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, kết luận: 08 cuộn dây điện của Gia Thị Kim H1 bị trộm cắp vào ngày 15/02/2020 có giá trị là: 3.995.000 đồng (Ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự:

“Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 lén lút trộm cắp 08 cuộn dây điện của chị Gia Thị Kim H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Chống người thi hành công vụ” theo quyết định số 29/QĐ-XPĐG ngày 31/10/2011; bị Tòa án nhân dân tỉnh KH1 xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 114/2013/HSPT ngày 11/7/2013 về tội “Chống người thi hành công vụ”. Bị cáo có đủ sức khỏe nhưng bị cáo lười lao động, không biết sửa sai, hối lỗi.

+ Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo:

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51; chị Gia Thị Kim H1 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trương Nguyễn Thành C1.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Gia Thị Kim H1 đã nhận lại 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trương Minh H2 không yêu cầu Trương Nguyễn Thành C1 phải hoàn trả lại cho anh H2 số tiền 1.550.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

Chị Gia Thị Kim H1 đã nhận lại 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star, chị H1 không có ý kiến gì.

Đối với 02 bao nilon dùng đựng 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star mà Trương Nguyễn Thành C1 đã trộm cắp, sau khi bán dây điện cho anh Trương Minh H2 thì C1 đã vứt bỏ 02 bao nilon nhưng không nhớ vứt ở đâu. Không ai có ý kiến gì về 02 bao nilon này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ông Mai Văn T3 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 79V1-313.24. Ngày 15/02/2020, Trương Nguyễn Thành C1 tự ý điều khiển xe mô tô 79V1-313.24 đi trộm cắp tài sản nhưng ông T3 không biết C1 sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xem xét đối với ông Mai Văn T3.

- Đối với anh Trương Minh H2, ngày 15/02/2020 đã mua 08 cuộn dây điện do Trương Nguyễn Thành C1 trộm cắp đem bán. Tuy nhiên, anh H2 không biết 08 cuộn dây điện là tài sản do C1 trộm cắp được mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Trương Minh H2.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 292; 293 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trương Nguyễn Thành C1.

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Chị Gia Thị Kim H1 đã nhận lại 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trương Minh H2 không yêu cầu Trương Nguyễn Thành C1 phải hoàn trả lại cho anh số tiền 1.550.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Chị Gia Thị Kim H1 đã nhận lại 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/04/2020 bút lục số 22).

Không xem xét đối với 02 bao nilon mà Trương Nguyễn Thành C1 dùng đựng 08 cuộn dây điện hiệu Lucky Star.

- Về án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Nguyễn Thành C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH1;
- VKSND tỉnh KH1;
- Sở Tư pháp tỉnh KH1;
- VKSND huyện V N;
- Công an huyện V N;
- Chi cục THA dân sự huyện V N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Cao Vĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA